**Trường THPT Ngô Gia Tự**

**Tổ : Sinh - CN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2019-2020**

**Môn: Sinh học lớp 10. Thời gian 45 phút**

* Hình thức kiểm tra: 60% tự luận + 40% trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề | Nhận biết (40%) | | Thông hiểu (30%) | | Vận dụng thấp (20%) | | Vận dụng cao (10%) | | **Cộng** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  | |
| **Chủ đề 1: Prôtêin** | Cấu trúc của prôtêin. |  |  |  | Chức năng của prôtêin |  |  |  |  | |
| Số câu | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | **2** | |
| Điểm | 0,33 |  |  |  | 0,33 |  |  |  | **0,66** | |
| **Chủ đề 2:Axit nuclêic** |  |  |  | - Bài tập tính số nuclêôtit từng loại của gen, tính chiều dài của gen. |  | - Bài tập tính số nuclêôtit từng loại của gen, tính chiều dài của gen. |  |  |  | |
| Số câu |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  | **2** | |
| Điểm |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  | **2** | |
| **Chủ đề 3: Tế bào nhân sơ** | - Đặc điểm chung của tế bào nhân sơ, Cấu tạo tế bào nhân sơ. |  |  | Giải thích kích thước nhỏ đem lại ưu thế cho tế bào nhân sơ |  |  |  |  |  | |
| Số câu | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | **2** | |
| Điểm | 0,33 |  |  | 1 |  |  |  |  | **1,33** | |
| **Chủ đề 4**: **Tế bào nhân thực** | Cấu trúc và chức năng của ti thể.  - Cấu trúc và chức năng của lục lạp.  -Chức năng của nhân tế bào. | - Cấu trúc và chức năng của ti thể.  - Cấu trúc và chức năng của lục lạp.  -Chức năng của nhân tế bào. | - Cấu trúc và chức năng của ti thể.  - Cấu trúc và chức năng của lục lạp. Cấu trúc và chức năng màng sinh chất |  |  |  |  |  |  | |
| Số câu | 2 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | **4** | |
| Điểm | 0,66 | 1 | 0,33 |  |  |  |  |  | **2** | |
| **Chủ đề 5**: **Vận chuyển các chất qua màng sinh chất**  - Vận chuyển thụ động  - Vận chuyển chủ động | - **Nêu được** khái niệm vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động dung dịch ưu trương, nhược trương, đẳng trương. |  | - **Chỉ ra được** con đường vận chuyển các chất qua màng sinh chất. |  |  |  |  | - **Giải thích được** sự thay đổi tế bào khi đặt môi trường khác nhau |  | |
| Số câu | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 | **3** | |
| Điểm | 0,33 |  | 0,33 |  |  |  |  | 1 | **1,66** | |
| **Chuyên đề 6: Khái quát về năng lượng và chuyển hóa vật chất** | - Nêu vai trò của ATP, các dạng năng và chuyển hóa vật chất trong tế bào |  |  |  | -- Giải thích được vì sao ATP được coi là “đồng tiền năng lượng ” của tế bào Ứng dụng quá trình chuyển hóa vật chất năng lượng trong đời sống để cơ thể có sức khỏe tốt |  |  |  |  | |
| Số câu | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | **2** | |
| Điểm | 0,33 |  |  |  | 0,33 |  |  |  | **0,66** | |
| **Chuyên đề 7: Enzim** |  | - Nêu được khái niệm, cấu trúc và cơ chế của enzim., vai trò của enzim. | - Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt tính của enzim |  | - Chỉ ra vai trò của enzim trong tế bào và trong đời sống. |  |  |  |  | |
| Số câu |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | **3** | |
| Điểm |  | 1 | 0,33 |  | 0,33 |  |  |  | **1,66** | |
| **Tổng số câu** | **5** | **2** | **3** | **2** | **3** | **1** |  | **1** | **18** | |
| **Tổng điểm** | **1,66** | **2** | **1** | **2** | **1** | **1** |  | **1** | **10** | |